

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt hỗ trợ kinh phí xử lý, khắc phục các công trình bị thiệt hại do thiên tai, mưa lũ; các công trình hư hỏng, xuống cấp nghiêm trọng có nguy cơ gây mất an toàn

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015; Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020; Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước; số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài chính: số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ; số 76/2023/TT-BTC ngày 29/12/2023 quy định tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 4848/QĐ-UBND ngày 19/12/2023 của UBND tỉnh về việc giao dự toán thu NSNN trên địa bàn; thu, chi NSDP và phân bổ dự toán chi ngân sách địa phương năm 2024, tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Quyết định số 3507/QĐ-UBND ngày 23/8/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố tình huống khẩn cấp sạt lở, xâm thực bờ biển khu vực các xã Hoằng Trường, Hoằng Thanh, Hoằng Phú, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 5799/TTr-STC ngày 07/10/2024 về việc phê duyệt hỗ trợ kinh phí xử lý, khắc phục các công trình bị thiệt hại do thiên tai, mưa lũ; các công trình hư hỏng, xuống cấp nghiêm trọng có nguy cơ gây mất an toàn (kèm theo ý kiến của Sở Nông nghiệp và Phát triển

nông thôn tại các Công văn: số 4087/SNN&PTNT-TL ngày 26/7/2024; số 4743/SNN&PTNT-KHTC ngày 30/8/2024; số 4749/SNN&PTNT-TL ngày 30/8/2024; số 4769/SNN&PTNT-KHTC ngày 30/8/2024; số 4962/SNN&PTNT-KHTC ngày 12/9/2024; Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn số 5839/SKHĐT-KTNN ngày 29/8/2024; Sở Giao thông vận tải tại Công văn số 5355/SGTVT-KHTC ngày 04/9/2024 và các hồ sơ có liên quan).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt hỗ trợ kinh phí xử lý, khắc phục các công trình bị thiệt hại do thiên tai, mưa lũ; các công trình hư hỏng, xuống cấp nghiêm trọng có nguy cơ gây mất an toàn, với các nội dung chính như sau:

1. Nguyên tắc, tiêu chí:

Bố trí kinh phí xử lý các công trình đã được cấp có thẩm quyền ban hành lệnh xây dựng công trình khẩn cấp; các công trình theo chỉ đạo của cấp có thẩm quyền, trong đó ưu tiên hỗ trợ xử lý, khắc phục các công trình hạ tầng giao thông, thủy lợi, đê kè bị hư hỏng nặng, sạt lở, xói mòn do mưa lũ, mất an toàn, nhằm đảm bảo an toàn tính mạng, tài sản, diện tích đất canh tác, cơ sở hạ tầng của Nhà nước, ổn định đời sống sinh hoạt, sản xuất của Nhân dân; duy trì và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững quốc phòng - an ninh.

2. Mức hỗ trợ: Hỗ trợ 100% tổng mức đầu tư công trình do cấp có thẩm quyền quyết định. Phần kinh phí bồi thường, giải phóng mặt bằng (nếu có) do ngân sách huyện tự đảm bảo.

3. Quy mô và tổng mức đầu tư dự kiến của các công trình tại Quyết định này được tổng hợp qua kết quả kiểm tra hiện trạng, đề xuất của các địa phương và ý kiến tham gia của các sở, ngành chuyên môn, trên cơ sở các tiêu chuẩn, định mức hiện hành. Quy mô, tổng mức đầu tư cụ thể của từng công trình sẽ được xác định trong quá trình lập, thẩm định, phê duyệt dự án, đảm bảo phù hợp theo các quy định hiện hành và tình hình thực tế của từng địa phương. Trường hợp tổng mức đầu tư dự kiến của các công trình cao hơn tổng mức đầu tư công trình được cấp có thẩm quyền phê duyệt, thì các địa phương phải chủ động cân đối nguồn kinh phí để thực hiện đối với phần chênh lệch tăng lên; trường hợp tổng mức đầu tư công trình được cấp có thẩm quyền phê duyệt thấp hơn so với tổng mức đầu tư dự kiến, thì các địa phương phải hoàn trả phần chênh lệch cho ngân sách tỉnh theo quy định.

4. Tổng kinh phí ngân sách tỉnh dự kiến hỗ trợ (không bao gồm kinh phí giải phóng mặt bằng): 429.900 triệu đồng (*bằng chữ: bốn trăm hai mươi chín tỷ, chín trăm triệu đồng*).

5. Nguồn kinh phí: Từ nguồn dự phòng ngân sách tỉnh; nguồn sự nghiệp kinh tế trong dự toán ngân sách tỉnh hàng năm; nguồn tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách cấp tỉnh (nếu có).

6. Kinh phí hỗ trợ đợt này

6.1. Nguyên tắc bố trí: Bố trí khoảng 50% phần ngân sách tỉnh dự kiến hỗ trợ để triển khai thực hiện. Phần kinh phí còn thiếu sẽ được tổng hợp, bố trí sau khi cấp có thẩm quyền phê duyệt dự án đầu tư, đảm bảo đủ điều kiện theo quy định của pháp luật và khả năng cân đối ngân sách tỉnh.

6.2. Tổng kinh phí hỗ trợ đợt này: 215.500 triệu đồng (*bằng chữ: hai trăm mười lăm tỷ, năm trăm triệu đồng*).

6.3. Nguồn kinh phí: Từ nguồn dự phòng ngân sách tỉnh năm 2024.

(Có biểu chi tiết kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Giao thông vận tải, UBND các huyện có công trình được hỗ trợ đợt này chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh và các cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán và các cơ quan có liên quan về tính chính xác của các nội dung tham mưu, thẩm định, số liệu báo cáo và đảm bảo các điều kiện, tiêu chuẩn, định mức theo đúng quy định.

2. Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Kho bạc Nhà nước Thanh Hóa và các đơn vị liên quan, căn cứ nội dung phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này, thực hiện các thủ tục nghiệp vụ thông báo và cấp kinh phí cho các địa phương để tổ chức triển khai thực hiện; sau khi cấp có thẩm quyền phê duyệt dự án đầu tư, thực hiện việc tổng hợp, tham mưu bố trí phần kinh phí còn thiếu cho các công trình khi đảm bảo đầy đủ điều kiện theo quy định của pháp luật và bố trí được nguồn vốn; tham mưu cho UBND tỉnh báo cáo Thường trực HĐND tỉnh và HĐND tỉnh theo quy định.

3. UBND các huyện được hỗ trợ đợt này có trách nhiệm đánh giá kỹ hiện trạng, trên cơ sở các quy định hiện hành của pháp luật, đặc biệt là các quy chuẩn, tiêu chuẩn chuyên ngành; tổ chức khảo sát, đánh giá, tính toán, xác định cụ thể các thông số, giải pháp kỹ thuật, tổng mức đầu tư dự án, phù hợp với các quy định hiện hành; tổ chức triển khai thực hiện công trình theo đúng trình tự, thủ tục của Luật Đầu tư công, Luật Đấu thầu và pháp luật có liên quan, sớm hoàn thành đưa công trình vào sử dụng ổn định lâu dài nhằm phát huy hiệu quả đầu tư; đồng thời, huy động nguồn kinh phí và các nguồn lực hợp pháp khác (nếu có) kết hợp với nguồn kinh phí ngân sách tỉnh hỗ trợ để thực hiện hoàn thành các công trình; thực hiện việc quản lý, sử dụng nguồn kinh phí đúng mục

đích, hiệu quả và thanh quyết toán theo đúng quy định hiện hành; tuyệt đối không để xảy ra tiêu cực, lãng phí, làm thất thoát ngân sách nhà nước.

4. Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Giao thông vận tải, theo chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được giao, chủ động giải quyết các nội dung công việc có liên quan đến ngành mình; đồng thời, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các chủ đầu tư và các đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện đảm bảo theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các sở: Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kế hoạch và Đầu tư, Giao thông vận tải; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Thanh Hóa; Chủ tịch UBND các huyện: Hoàng Hóa, Cẩm Thủy, Thường Xuân, Ngọc Lặc, Yên Định, Như Xuân, Triệu Sơn; Trưởng các ngành và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 Quyết định;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTTC (TĐN58005).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Đỗ Minh Tuấn

BIỂU TỔNG HỢP

Kinh phí xử lý, khắc phục các công trình bị thiệt hại do thiên tai, mưa lũ;
các công trình hư hỏng, xuống cấp nghiêm trọng có nguy cơ gây mất an toàn

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2024 của UBND tỉnh)

Đơn vị tính: Triệu đồng

Số TT	Địa phương/tên công trình, dự án	Chủ đầu tư/ đơn vị đề xuất dự án	Quyết định đầu tư/Văn bản đề xuất/văn bản chỉ đạo/ý kiến tham gia của sở, ban ngành	Hiện trạng công trình và sự cần thiết phải đầu tư	Dự kiến nội dung, quy mô đầu tư	Dự kiến TMBT (không bao gồm kinh phí GPMB)	Ngân sách tỉnh hỗ trợ	Kinh phí hỗ trợ đợt này
Tổng cộng:						429.900	429.900	215.500
1	Xử lý sạt lở, xâm thực bờ biển khu vực các xã Hoằng Trường, Hoằng Thanh, Hoằng Phú, huyện Hoằng Hóa	UBND huyện Hoằng Hóa	Thông báo số 451/VPTU ngày 15/8/2024 của VP Tỉnh Ủy; Công văn số 11876/UBND-NN ngày 15/8/2024 và Quyết định số 3507/QĐ-UBND ngày 23/8/2024 của UBND tỉnh; Tờ trình số 260/TTr-UBND ngày 28/8/2024 và Công văn số 3489/UBND-QLDA ngày 07/10/2024 của UBND huyện Hoằng Hóa; Công văn số 5839/SKHĐT-KTNN ngày 29/8/2024 của Sở KHĐT; Công văn số 4749/SNN&PTNT-TL ngày 30/8/2024 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Hiện nay, khu vực bờ biển các xã: Hoằng Trường, Hoằng Thanh, Hoằng Phú, huyện Hoằng Hoá xuất hiện hiện tượng xâm thực, sạt lở bờ biển. Đặc biệt trong t h á n g 7 - tháng 8/2024 do ảnh hưởng của triều cường, sóng lớn với tần suất cao và ảnh hưởng của mưa, lũ do hoàn lưu bão số 2 nên hiện tượng sạt lở, xâm thực bờ biển xảy ra rất nhanh và nguy hiểm. Tổng chiều dài sạt lở khoảng 3,0 km, gồm 03 đoạn: Đoạn 1 từ kênh Phúc Ngư đến tiếp giáp kè biển Hải Tiến thuộc thôn Văn Phong, xã Hoằng Trường dài khoảng 1,2 Km; Đoạn 2 từ thôn Xuân Vi, xã Hoằng Thanh đến hết trung tâm giống thủy sản (thuộc thôn Xuân Phú, xã Hoằng Phú) dài khoảng 0,7 Km; Đoạn 3 thuộc thôn Tân Xuân, xã Hoằng Phú (tiếp nối với kè Tân Xuân đã đầu tư năm 2023) dài 1,1 Km. Các đoạn sạt lở đang bị xói mòn, xâm thực làm thiệt hại tài sản của nhân dân và doanh nghiệp đầu tư, phạm vi đã bị xói lở khoảng 25 ha, điểm xâm thực vào bờ sâu nhất tại xã Hoằng Trường khoảng 30m; tại xã Hoằng Phú khoảng 100 m. Hiện tượng sạt lở nêu trên rất nhanh và nguy hiểm, ảnh hưởng đến 205 hộ/630 khẩu thuộc các xã: Hoằng Trường, Hoằng Thanh, Hoằng Phú, huyện Hoằng Hoá, UBND tỉnh đã công bố tình huống khẩn cấp nêu trên tại Quyết định số 3507/QĐ-UBND ngày 23/8/2024. Vì vậy, việc đầu tư xử lý sạt lở, xâm thực bờ biển khu vực các xã Hoằng Trường, Hoằng Thanh, Hoằng Phú, huyện Hoằng Hóa là cần thiết. Tuy nhiên do ảnh hưởng của cơn bão số 3, 4 và hoàn lưu sau bão, trên địa bàn huyện miền núi có nhiều điểm sạt lở (đã được cấp có thẩm quyền công bố tình huống khẩn cấp), có nguy cơ ảnh hưởng trực tiếp tài sản của người dân cần được ưu tiên khắc phục. Trong khi đó, nguồn lực ngân sách còn hạn chế, chưa thể đáp ứng cùng lúc đề xử lý hết các điểm sạt lở. Vì vậy, trước mắt xem xét ưu tiên đầu tư đoạn từ kênh Phúc Ngư đến tiếp giáp kè biển Hải Tiến thuộc thôn Văn Phong, xã Hoằng Trường dài khoảng 1,2 km, là đoạn có mức độ sạt lở lớn nhất. Đối với 2 đoạn kè còn lại sẽ tổng hợp, tham mưu hỗ trợ xử lý khi đảm bảo khả năng cân đối về nguồn vốn	Đầu tư đoạn kè bờ biển từ kênh Phúc Ngư đến tiếp giáp kè biển Hải Tiến thuộc Văn Phong, xã Hoằng Trường dài khoảng 1,2 Km	120.000	120.000	60.000
2	Kè chống sạt lở bờ sông Mã đoạn quan thị trấn Phong Sơn, huyện Cẩm Thủy	UBND huyện Cẩm Thủy	Thông báo số 438-TB/VPTU ngày 07/6/2024 của VP Tỉnh ủy, Công văn số 8669/UBND-THKH ngày 24/6/2024 của UBND tỉnh; Tờ trình số 104/TTr-UBND ngày 24/6/2024 của UBND huyện Cẩm Thủy; Công văn số 4087/SNN&PTNT-TL ngày 26/7/2024 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Đoạn sông Mã chảy qua huyện Cẩm Thủy có biên độ dòng nước giữa mùa mưa lũ và mùa kiệt nước chênh nhau lớn nên thường xuyên gây sạt lở hai bên bờ sông. Đặc biệt, đoạn chảy qua thị trấn Phong Sơn phía hạ lưu cầu Cẩm Thủy đã bị sạt lở, đe dọa tính mạng và tài sản của người dân sống. Hiện bờ hữu đã được đầu tư kè kiên cố tuy nhiên qua thời gian sử dụng mái kè đã bị bồi lấp, nhiều đoạn đã bị sụt sạt mái kè gây mất an toàn trong công tác phòng chống lũ và cảnh quan đô thị. Vì vậy, để đảm bảo an toàn tính mạng và tài sản của nhân dân, đất đai và hạ tầng dân sinh, góp phần đảm bảo an sinh, phát triển kinh tế - xã hội trong vùng, việc đầu tư công trình Kè chống sạt lở bờ sông Mã đoạn quan thị trấn Phong Sơn, huyện Cẩm Thủy là cần thiết	Xây dựng bờ kè chống sạt lở bờ sông Mã đoạn quan thị trấn Phong Sơn, huyện Cẩm Thủy có chiều dài khoảng 1.8 km (Bờ tả: L=900m; bờ hữu L=900m).	122.500	122.500	61.000

Số TT	Địa phương/tên công trình, dự án	Chủ đầu tư/ đơn vị đề xuất dự án	Quyết định đầu tư/Văn bản đề xuất/văn bản chỉ đạo/ý kiến tham gia của sở, ban ngành	Hiện trạng công trình và sự cần thiết phải đầu tư	Dự kiến nội dung, quy mô đầu tư	Dự kiến TMBT (không bao gồm kinh phí GPMB)	Ngân sách tỉnh hỗ trợ	Kinh phí hỗ trợ đợt này
3	Xử lý cấp bách tuyến kênh tưới, tiêu kết hợp tại khu phố Trung Chính, thị trấn Thường Xuân, huyện Thường Xuân	UBND huyện Thường Xuân	Tờ trình số 168/TTr-UBND ngày 24/6/2024 và Công văn số 3184/UBND-TCKH ngày 29/8/2024 của UBND huyện Thường Xuân, Công văn số 4769/SNN&PTNT-KHTC ngày 30/8/2024 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Tuyến kênh tại khu phố Trung Chính tưới cho 15ha, tiêu cho 300ha đất lúa nông nghiệp của khu phố Trung Chính và khu phố Xuân Quang, thị trấn Thường Xuân có chiều dài khoảng 3.0km hoàn toàn là kênh đất, qua nhiều năm sử dụng đã bị hư hỏng, nhiều đoạn bị sạt lở, gần như vùi lấp hoàn toàn chỉ tồn tại rãnh nhỏ, khả năng dẫn nước kém ảnh hưởng đến nguồn nước phục vụ sản xuất nông nghiệp. Vào mùa mưa lũ nước tràn về từ hạ lưu tràn của hồ Hón Kín và các tụ thủy của các khe suối đổ vào kênh làm nước dâng lên rất nhanh gây ngập úng toàn bộ 15ha đất sản xuất nông nghiệp; vì vậy, nhân dân chỉ canh tác vụ chiêm, vụ mùa bỏ hoang; nước dồn về nhanh vì đây là vùng trũng và hệ thống kênh tiêu chưa có dẫn đến nước ngập nhiều ngày mới rút gây ảnh hưởng đến giao thông đi lại và chia cắt các hộ dân sinh sống và khu trụ sở mới thị trấn Thường Xuân. Để đảm bảo phát huy tối đa năng lực tưới, tiêu chống tồn thất khi tưới, tạo điều kiện thuận lợi cho việc cấp nước phục vụ nông nghiệp, sinh hoạt, việc xử lý cấp bách tuyến kênh tưới, tiêu kết hợp tại khu phố Trung Chính, thị trấn Thường Xuân, huyện Thường Xuân là hết sức cần thiết	Làm mới kênh mặt cắt hình chữ nhật chiều dài khoảng 3.0km, kết hợp đường quản lý vận hành	29.000	29.000	14.500
4	Sửa chữa, cải tạo cụm hồ xã Nguyệt Ấn, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa	UBND huyện Ngọc Lặc	Công văn số 10829/UBND-KTTC ngày 26/7/2024 của UBND tỉnh; Tờ trình số 223/TTr-UBND ngày 23/7/2024 và 2531/UBND-KTHT ngày 29/8/2024 của UBND huyện Ngọc Lặc; Công văn số 4769/SNN&PTNT-KHTC ngày 30/8/2024 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Cụm hồ xã Nguyệt Ấn, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa đã bị hư hỏng, xuống cấp cụ thể như sau: Hồ Xâm xây dựng từ năm 1989, hiện nay vùng tích nước lòng hồ đã bị bồi lắng làm giảm dung tích, phần đập đất chưa được đầu tư, gia cố mái thượng lưu và cứng hóa mặt đập, hạng mục kênh dẫn nước bị hư hỏng đa số vị trí, đoạn kênh đất còn lại chưa được kiên cố hóa, hàng năm bị bồi lắng do sạt lở, xuống cấp, không đảm bảo nhiệm vụ dẫn nước về vùng tưới hạ lưu; Hồ Rộc Nanh có đập đất xây dựng từ năm 1977 nên dễ gây sạt lở và mất an toàn trong mùa mưa bão, ngoài ra, kênh đất chưa được đầu tư kiên cố nên thường xuyên bị bồi lắng làm ách tắc dòng chảy; Hồ Minh Thạch chưa được đầu tư mái thượng lưu gây mất an toàn, tràn xả lũ hiện trạng bằng đất dễ bị xói lở dẫn đến mất an toàn nghiêm trọng, kênh dẫn nước cơ bản là kênh đất không đảm bảo dẫn nước tưới tiêu. Vì vậy, sửa chữa, cải tạo cụm hồ xã Nguyệt Ấn, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa nhằm phục vụ nước tưới chủ động cho 74ha đất sản xuất nông nghiệp và bảo đảm an toàn công trình trong mùa mưa lũ là cần thiết	Xây dựng thiết bị thoát nước mái hạ lưu, lát mái thượng lưu, gia cố mặt đập; xây dựng nhà van và công điều tiết qua thân đập điều tiết nước đối với đập chưa có; chỉnh trang khu vực lòng hồ để tăng dung tích hồ chứa.; Sửa chữa, cải tạo bảo đảm khả năng tiêu thoát lũ, sửa chữa và làm mới kênh tưới, đường quản lý vận hành; kiên cố hoá kênh dẫn nước giữa các hồ	36.800	36.800	18.500
5	Xử lý khẩn cấp kè chống sạt lở sông Cầu Chày tương ứng km đề từ Km14+810-Km15+310 bờ tả xã Yên Thịnh và từ Km K31+830-K31+950 bờ hữu xã Định Bình và cải tạo, sửa chữa mặt đề sông Cầu Chày đoạn từ K18+800 - K22+000 bờ tả xã Yên Lạc, huyện Yên Định	UBND huyện Yên Định	Tờ trình số 269/TTr-UBND ngày 10/9/2024; Công văn số 4962/SNN&PTNT-KHTC ngày 12/9/2024 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Đoạn tuyến từ Km14+810-Km15+310 bờ tả xã Yên Thịnh: Bờ tả hiện trạng chưa được gia cố kè, Do ảnh hưởng của đợt gió mùa đông bắc, kết hợp với không khí lạnh gây mưa đông đã làm một số bụi tre lớn sát mép sông, gần chân đề Tả Cầu Chày (đề cấp IV) thuộc địa bàn xã Yên Thịnh bị lật, đổ ra phía sông gây ra sự co sạt lở bờ sông gần chân đề, gây mất an toàn công trình đề điều; Đoạn tuyến: từ Km đề K31+830-K31+950 bờ hữu xã Định Bình: tuyến đề có bãi sông trước đề hẹp dòng chủ lưu hướng thẳng vào bờ, gây ra hiện tượng sụt lún và sạt lở nghiêm trọng, nhiều vị trí vách lở đứng thành v và đang có diễn biến phức tạp, ảnh hưởng trực tiếp đến an toàn đề điều và tính mạng, tài sản của nhân dân. Đoạn mặt đề từ Km18+800-Km22+000 bờ tả xã Yên Lạc: quá trình vận hành sử dụng, hiện nay một số vị trí mặt đường BT XM bị nứt, gãy, bong tróc mặt, cục bộ một số vị trí mặt đường bị sụt lún, ổ gà... gây mất an toàn tham gia giao thông. Đảm bảo an toàn ổn định cho các tuyến đề và công trình trên đề theo tiêu chuẩn, chủ động phòng chống lũ, bão lớn có thể xảy ra đề hạn chế đến mức thấp nhất những thiệt hại do thiên tai gây ra; bảo vệ cơ sở hạ tầng của Nhà nước, tính mạng, tài sản của nhân dân xã Yên Thịnh, xã Định Bình, Yên Lạc và các xã lân cận, việc đầu tư dự án là cần thiết	Xây dựng mới các đoạn kè chống sạt lở sông Cầu Chày tương ứng km đề từ Km14+810-Km15+310 bờ tả xã Yên Thịnh có chiều dài khoảng 500m và từ Km đề Km31+830-Km31+950 bờ hữu xã Định Bình có chiều dài khoảng 240m; cải tạo, sửa chữa mặt đề sông Cầu Chày đoạn từ Km18+800 - Km22+000 bờ tả xã Yên Lạc có chiều dài khoảng 3.200m	29.500	29.500	15.000

Số TT	Địa phương/tên công trình, dự án	Chủ đầu tư/ đơn vị đề xuất dự án	Quyết định đầu tư/Văn bản đề xuất/văn bản chỉ đạo/ý kiến tham gia của sở, ban ngành	Hiện trạng công trình và sự cần thiết phải đầu tư	Dự kiến nội dung, quy mô đầu tư	Dự kiến TMBT (không bao gồm kinh phí GPMB)	Ngân sách tính hỗ trợ	Kinh phí hỗ trợ đợt này
6	Sửa chữa, nâng cấp cầu trần Làng Kha và đường hai đầu cầu trần xã Thanh Lâm, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa	UBND huyện Như Xuân	Công văn số 11352/UBND-THKH ngày 08/8/2024; Tờ trình số 250/TTr-UBND ngày 05/8/2024 và Công văn số 2099/UBND-TCKH ngày 28/8/2024 của UBND huyện Như Xuân; Công văn số 5355/SGT VT-KHTC ngày 04/9/2024 của Sở Giao thông vận tải	Trần qua Sông Chàng thuộc tuyến đường nối từ Làng Cọc đi Làng Kha xã Thanh Lâm được đầu tư xây dựng năm 2012 thuộc chương trình 135 với chủ đầu tư là UBND xã Thanh Lâm. Đây là tuyến đường kết nối đường tỉnh 520B và đường tỉnh 520E, hiện trạng là đường láng nhựa có Bm = 3,5m, Bn = 5,5m. Vị trí trần hiện trạng là trần liên hợp 2 cống bản khẩu độ 4,0m, bề rộng trần 5,0m. Trần hiện tại đã xuống cấp, lớp bê tông mặt trần bị bào mòn, bong tróc do thường xuyên ngập nước, thượng hạ lưu bị xói lở chân khay, trần có độ dốc dọc kết nối với mặt đường gây khó khăn cho người và phương tiện giao thông, vào mùa lũ nước ngập cao hơn mặt trần dao động từ 3m đến 4m, có những thời điểm nước ngập cao hơn mặt trần lên đến 7m, gây mất an toàn cho người dân và phương tiện. Nhằm kết nối giao thương giữa xã Thanh Lâm với các xã lân cận huyện Như Xuân; tạo thuận lợi cho việc đi lại, đáp ứng lưu lượng giao thông ngày càng tăng cao; góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh nội vùng và vùng lân cận; từng bước hoàn thiện quy hoạch của địa phương, phục vụ xây dựng đạt tiêu chí nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao trên địa bàn huyện, việc Sửa chữa, nâng cấp cầu trần Làng Kha và đường hai đầu cầu trần xã Thanh Lâm, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa là cần thiết	Đầu tư nâng cấp mở rộng khoảng 2Km tuyến đường bao gồm cầu trần và đường hai đầu cầu qua sông Chàng, xã Thanh Lâm; cầu có chiều dài 130 m, mặt cầu bê tông cốt thép rộng 8m; bố trí tường chắn chống xói lở hai bên thượng hạ lưu đường hai cầu, đầu tư hoàn thiện hệ thống rãnh thoát nước dọc đường, hệ thống báo hiệu an toàn giao thông và các hạng mục phụ trợ khác	65.600	65.600	33.000
7	Xử lý sạt lở đe tả sông Nhơm (đoạn từ K15+900- K16+010) và (đoạn từ K16+210- K16+930), thị trấn Nưa, huyện Triệu Sơn	UBND huyện Triệu Sơn	Tờ trình số 426/TTr- UBND ngày 21/8/2024 của UBND huyện Triệu Sơn, Công văn số 4962/SNN&PTNT-TL ngày 12/9/2024 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Do ảnh hưởng của thiên tai mưa, lũ hàng năm trên địa bàn huyện Triệu Sơn diễn biến phức tạp, với xu thế ngày càng gia tăng; khi mùa mưa, lũ đến nước sông dâng cao, dòng chảy mạnh xói vào chân đê, nền mái đê bị sạt trượt sâu vào trong sát chân đê, nhiều vị trí xói sâu vách đứng sát chân đê uy hiếp trực tiếp đến sự an toàn đến đời sống nhân dân trong thị trấn; bề rộng mặt đê tương đối hẹp trung bình khoảng (2,5-3,0)m, chưa đảm bảo quy hoạch, mặt đê hiện nay đã hư hỏng nặng, nứt gãy gây mất an toàn cho người, phương tiện đi lại và mất an toàn cho công trình trong mùa mưa, bão; không đảm bảo khả năng chống lũ, công tác phòng chống thiên tai của thị trấn Nưa. Vì vậy, để đảm bảo an toàn cho công trình trong mùa mưa lũ năm 2024 và những năm tiếp theo, ổn định đời sống, tính mạng, tài sản của nhân dân, chủ động trong công tác phòng, chống lụt bão, giảm thiểu thiệt hại do thiên tai gây ra thì việc đầu tư xây dựng công trình xử lý sạt lở đe tả sông Nhơm (đoạn từ K15+900- K16+010) và (đoạn từ K16+210- K16+930), thị trấn Nưa, huyện Triệu Sơn là cần thiết	Xử lý sạt lở đe tả sông Nhơm (đoạn từ K15+900- K16+010) và (đoạn từ K16+210- K16+930), thị trấn Nưa, huyện Triệu Sơn với chiều dài khoảng 830m đảm bảo phòng chống lũ và an toàn đê điều, làm kè mặt đê và gia cố bằng bê tông	26.500	26.500	13.500